

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ UDC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ UDC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UDC URBAN SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108100289

3. Ngày thành lập: 18/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 CT3, Tổ hợp TMDV và căn hộ The Pride, KĐT mới An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02471086866

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng. (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà: gồm đóng cọc, dựng giàn giáo, xà gồ, cốt pha cho các công trình xây dựng; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bãi cát)	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp như: tinh dầu xông hơi. - Bán buôn các mặt hàng bảo hộ lao động: bút tắt gang tay, dây an toàn, nút chống ồn, khẩu trang, mắt kính, nón mũ bảo hộ. Bán buôn vải sợi, phụ liệu ngành may, giày dép quần áo may sẵn.	4669
11.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyên phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; (trừ hoạt động đấu giá)	4799
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
20.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
21.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129(Chính)
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
24.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (trừ loại nhà nước cấm)	3900
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
30.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633

34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299
40.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	9639
41.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG KHẮC NGÀ	Số 10, ngách 29/16 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001072001718	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN TỔNG PHƯƠNG	Áp Tiên Tây Thượng, Xã Tiên Thủy, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	320754572	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

3	HOÀNG THANH HẢI	402 - G1 đường Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0440760003 23	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
4	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	P502 – B21 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	012020809	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
5	NGUYỄN THANH THỦY	Thôn Lương Trang, Xã Thống Nhất, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	151259976	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
6	VŨ MINH ĐỨC	Tổ 18B , Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	012184958	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
7	PHẠM QUANG HẢI	phòng 404-B5 Tập thể in Ngân Hàng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0010730087 85	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
8	TÔ VIỆT AN	Số 18 ngõ 46 phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0250740001 51	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 151259976

Ngày cấp: 07/12/2011

Nơi cấp: Công An thành phố Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lương Trang, Xã Thống Nhất, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lương Trang, Xã Thống Nhất, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

* Họ và tên: DƯƠNG KHẮC NGÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 02/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001072001718

Ngày cấp: 04/08/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 10, ngách 29/16 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 10, ngách 29/16 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội